TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 11-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bống.

Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị H (đã chết); có vợ là Bùi Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Phan Văn A (tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1992 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản NH, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1973; có vợ là Cầm Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 4634/QĐ-XPHC ngày 26/3/2024, bị Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến 22/4/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh - Có mặt.

3. Lê Việt B (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 7 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 130–QĐ/UBKTHU ngày 01/7/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Phù Yên); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đinh Cầu, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1964; có vợ là Đặng Thị Thu Hương và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4. Trần H C (tên gọi khác: không), sinh ngày 29 tháng 7 năm 1998 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Lê Mai L và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/5/2016, bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong) và tại bản án số 42 ngày 06/8/2020, bị Tòa án Nhân dân huyện Phù

Yên, tỉnh Sơn La tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cố ý làm hưng hỏng tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

5. Phan Đình D (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1985 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản NH, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; có vợ là Hà Thị H và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 5074/QĐ-CA ngày 04/11/2015, bị Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã chấp hành xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

6. Hoàng Văn E (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 10 năm 1985 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản KT, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Đào Thị X, sinh năm 1964; có vợ là Lê Kiều Z và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 7543/QĐ-XPHC ngày 25/5/2018, bị Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã chấp hành xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

7. Vũ Thành L (tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 01 năm 1989 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản NH, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Đào Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ

sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

8. Đặng Ngọc H (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1997 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; có vợ là Nguyễn Huyền Tr và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

9. Hoàng Lâm F (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 7 năm 2004 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản KP, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến 29/3/2024, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị F, sinh năm 1966; nơi cư trú: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

2. Chị Hoàng LT, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản CH, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị J, sinh năm 1973; nơi cư trú: Bản KT, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

4. Chị Bạc Thị Bích G, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

5. Bùi Thị H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê K A – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/3/2024, Tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên phát hiện tại nhà ở của Nguyễn Đức Hoàn có tụ tập đông người đánh bạc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện 02 nhóm đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh Poker và đánh Sâm được thua bằng tiền, cụ thể:

1. Nhóm thứ nhất:

Tại phòng ngủ số 01 tầng 02 gồm có: Hoàng Thị F, Hoàng LT, Bạc Thị Bích G, Phạm Thị J đang đánh bạc bằng hình thức chơi sâm được thua bằng kẹo (sau đó quy ra tiền, đổi kẹo ra tiền VNĐ với H); còn Bùi Thị H (là chủ nhà) và Lê K A đang ngồi xem.

Vật chứng thu giữ trên nền nhà gồm:

+ Tại vị trí ngồi của Hoàng Thị F gồm có 32 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 10 chiếc kẹo vỏ màu đỏ.

+ Tại vị trí ngồi của Hoàng LT gồm có 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh.

+ Tại vị trí ngồi của Phạm Thị J gồm có 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 22 chiếc kẹo vỏ màu đỏ.

+ Tại vị trí ngồi của Bạc Thị Bích G gồm có 12 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 02 chiếc kẹo vỏ màu đỏ.

+ Phía sau chỗ ngồi của Hoàng Thị F có 06 chiếc kẹo vỏ màu đỏ.

+ 01 chiếc hộp nhựa, bên trong có 02 gói kẹo oishi màu đỏ, 01 gói kẹo oishi màu xanh còn nguyên và 50 chiếc kẹo vỏ màu xanh.

+ 52 quân bài (tú lơ khơ) cũ, đã qua sử dụng.

+ 06 chiếc giỏ nhựa màu vàng dùng để đựng kẹo.

+ 01 chiếc chăn, loại chăn mùa hè màu tím dùng để trải ngồi đánh bài.

2. Nhóm thứ hai:

Tại phòng ngủ số 02 tầng 02 gồm có: Nguyễn Đức Hoàn, Vũ Thành L, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Đặng Ngọc H đang trực tiếp đánh bạc dưới hình thức chơi Poker được thua bằng chíp (phỉnh) sau đó đổi ra tiền VNĐ với Nguyễn Đức H. Còn Hoàng Lâm F là người chia bài.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 Vali poker màu đen, bằng nhựa bên trong đựng 317 thẻ chíp (phỉnh) hình tròn màu xanh, đen, trắng, vàng (trên thẻ chíp có các mệnh giá giá là: 5, 10, 20, 50, 100, 500, 1000); 01 vỏ hộp giấy đựng quân bài, bên trong không có quân bài; 06 khối nhựa màu đỏ hình vuông (xúc xắc).

+ 01 tấm thảm trải bàn màu đen, in chữ poker bằng cao su, mặt nỉ hình chữ nhật, kích thước 120 x 60cm.

+ Tại vị trí đặt cược trên tấm thảm thu giữ 09 chíp màu trắng đen mệnh giá 100; 04 chíp màu xanh trắng mệnh giá 20 và 01 chíp màu vàng trắng mệnh giá 500; tổng 1.480 điểm chíp. 01 bộ bài có 52 quân bài màu đỏ; 01 thẻ Dearler hình tròn; 01 thẻ Tribal Pioneer màu đỏ.

+ Tại vị trí ngồi của Hoàng Lâm F (người chia bài) gồm: 16 chíp màu đen trắng mệnh giá 100, 12 chíp màu xanh trắng mệnh giá 20, 02 chíp màu vàng trắng mệnh giá 500. Tổng là 2.840 điểm chíp.

+ Tại vị trí ngồi của Nguyễn Đức H gồm: 29 chíp màu xanh mệnh giá 20, 31 chíp màu trắng đen mệnh giá 100, 05 chíp màu vàng trắng mệnh giá 500; tổng là 8.680 điểm chíp. 01 quyển sổ có ghi chép số người chơi, số lượt lấy chip, số tiền thắng thua từ ngày 16/3/2024 đến ngày 19/3/2024 và 01 chiếc bút mực.

+ Tại vị trí ngồi của Hoàng Văn E gồm: 10 chíp màu xanh trắng mệnh giá 20; 01 chíp màu trắng đen mệnh giá 100. Tổng là 300 điểm chíp.

+ Tại vị trí ngồi của Phan Đình D gồm: 07 chíp màu trắng đen mệnh giá 100, 04 chíp màu xanh trắng mệnh giá 20, 01 chíp màu vàng trắng mệnh giá 500. Tổng là 1.280 điểm chíp.

+ Tại vị trí ngồi của Đặng Ngọc H gồm: 02 chíp màu vàng trắng mệnh giá 500; 17 chíp màu đen trắng mệnh giá 100; 07 chíp màu xanh trắng mệnh giá 20. Tổng là 2.840 điểm chíp.

+ Tại vị trí ngồi của Vũ Thành L gồm: 01 chíp màu vàng trắng mệnh giá 500; 15 chíp màu đen trắng mệnh giá 100; 06 chíp màu xanh trắng mệnh giá 20. Tổng là 2.120 điểm chíp.

- Mở rộng điều tra, xác định được từ ngày 16/3/2024 đến ngày 19/3/2024 còn có Phan Văn A,Trần H C và Lê Việt B cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Poker được thua bằng chíp (phỉnh), sau đó đổi lại ra tiền VNĐ với Nguyễn Đức H.

Quá trình điều tra ban đầu, Phan Văn A không thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Đức H. Ngày 24/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên tiến hành cho Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Vũ Thành L, Phan Đình D nhận dạng xác định người cùng tham gia đánh bạc từ ngày 16/3/2024 đến ngày 19/3/2024 tại nhà của Nguyễn Đức H. Kết quả: Hoàn, F, L, D cùng khẳng định Phan Văn A là người cùng tham gia đánh bạc vào ngày 16/3/2024 và ngày 19/3/2024.

** Ngày 16/3/2024, ngày 19/3/2024 và ngày 20/3/2024, Nguyễn Đức H và Hoàng Lâm F tổ chức đánh bạc và đánh bạc với Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Phan Văn A, Trần H C, Lê Việt B, cụ thể như sau:*

- Ngày 16/3/2024, H trả tiền công 400.000 đồng cho F chia bài cho 08 người chơi bạc gồm H, L, D, E, H, A, C, B đánh bạc bằng hình thức chơi Poker tại nhà ở của H.

+ H tự lấy 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc H có 6000 điểm chíp. Như vậy, H thắng được 3000 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 3.000.000 đồng.

+ L mua 03 lần chíp là 9000 điểm, tương ứng với số tiền 9.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc L có 4000 điểm chíp. Như vậy, L thua 5000 điểm chíp, tương đương thua số tiền 5.000.000 đồng.

+ E mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc E có 7000 điểm chíp. Như vậy, E thắng được 4000 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 4.000.000 đồng.

+ D mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc D có 4800 điểm chíp. Như vậy, D thắng được 1800 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 1.800.000 đồng

+ H mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc H có 2800 điểm chíp. Như vậy, H thua 200 điểm chíp, tương đương thua số tiền 200.000 đồng.

+ B mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc B có 6200 điểm chíp. Như vậy, B thắng 3200 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 3.200.000 đồng.

+ C mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc C có 1400 điểm chíp. Như vậy, C thua 1600 điểm chíp, tương đương thua số tiền 1.600.000 đồng.

+ A mua 05 lần chíp là 15000 điểm, tương ứng với số tiền 15.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc A có 8400 điểm chíp. Như vậy, A thua 6600 điểm chíp, tương đương thua số tiền 6.600.000 đồng.

Ngày 16/3/2024 H, L, D, E, H, B, C, A đã mua 42000 điểm chíp, tương ứng số tiền 42.000.000 đồng để đánh bạc. H đã thu tiền hồ của L, D, E, H, A, C, B là 1120 điểm chíp, tương ứng số tiền 1.120.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc ngày 16/3/2024 là 40.880.000 đồng.

- Ngày 19/3/2024, H trả tiền công 300.000 đồng cho F chia bài cho 07 người chơi bạc gồm H, L, D, E, H, A, B đánh bạc bằng hình thức chơi Poker tại nhà ở của H.

+ H tự lấy 02 lần chíp là 6000 điểm, tương ứng với số tiền 6.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc H có 9300 điểm chíp. Như vậy, H thắng 3300 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 3.300.000 đồng.

+ L mua 02 lần chíp là 6000 điểm, tương ứng với số tiền 6.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc L có 4100 điểm chíp. Như vậy, L thua 1900 điểm chíp, tương đương thua số tiền 1.900.000 đồng.

+ E mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc E có 3000 điểm chíp. Như vậy, E không thua và không thắng.

+ D mua 02 lần chíp là 6000 điểm, tương ứng với số tiền 6.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc D có 7800 điểm chíp. Như vậy, D thắng 1800 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 1.800.000 đồng.

+ H mua 02 lần chíp là 6000 điểm, tương ứng với số tiền 6.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc H có 3200 điểm chíp. Như vậy, H thua 2800 điểm chíp, tương đương thua số tiền 2.800.000 đồng.

+ B mua 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc B có 5000 điểm chíp. Như vậy, B thắng 2000 điểm chíp, tương đương thắng số tiền 2.000.000 đồng.

+ A mua 03 lần chíp là 9000 điểm, tương ứng với số tiền 9.000.000 đồng, kết thúc đánh bạc A có 5700 điểm chíp. Như vậy, A thua 3300 điểm chíp, tương đương thua số tiền 3.300.000 đồng.

Ngày 19/3/2024, H, L, D, E, H, B, A đã mua 39.000 điểm chíp, tương ứng số tiền 39.000.000 đồng để đánh bạc. H đã thu tiền hồ của L, D, E, H, A, B là 960 điểm chíp, tương ứng số tiền 960.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc ngày 19/3/2024 là 38.040.000 đồng.

- Ngày 20/3/2024, H gọi điện thoại rủ thêm 04 người gồm L, D, E, H đánh bạc bằng hình thức chơi Poker. Tại phòng số 02 tầng 2 nhà ở của H thuộc Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, F là người được H thuê 250.000 đồng để chia bài cho H, L, D, E, H đánh bạc.

+ H tự lấy 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng. L, E, D, H mua mỗi người 01 lần chíp là 3000 điểm, tương ứng với số tiền 3.000.000 đồng.

+ Khi H, L, D, E, H đang đánh bạc bằng hình thức chơi poker chưa kết thúc việc đánh bạc thì bị Công an huyện Phù Yên vào kiểm tra, phát hiện thu giữ tại vị trí của F 2.840 điểm chíp; thu giữ tại vị trí của H 8.680 điểm chíp; thu giữ tại vị trí của E 300 điểm chíp; thu giữ tại vị trí của D 1.280 điểm chíp; thu giữ tại vị trí của H 2.840 điểm chíp; thu giữ tại vị trí của L 2.120 điểm chíp và các vật chứng có liên quan.

- Tổ công tác Công an huyện Phù Yên tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, kèm theo thẻ sim của Nguyễn Đức H; tạm giữ của Vũ Thành L số tiền 13.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, kèm theo thẻ sim; tạm giữ của Phan Đình D số tiền 4.770.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, kèm theo thẻ sim; tạm giữ của Hoàng Văn E số tiền 3.650.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, kèm theo thẻ sim; tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, kèm theo thẻ sim, đã qua sử dụng của Đặng Ngọc H; tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, kèm theo thẻ sim của Hoàng Lâm F; tạm giữ của Trần H C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, kèm theo thẻ sim; tạm giữ của Lê Việt B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max; tạm giữ của Phan Văn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, kèm theo thẻ sim.

Ngày 30/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định định vị trí, nơi Nguyễn Đức H tổ chức đánh bạc và vị trí, nơi Bùi Thị H tổ chức đánh bạc. Hiện trường được xác định là tại nhà xây 02 tầng tại Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng Bùi Thị H và Nguyễn Đức H. Quá trình khám nghiệm xác định được phòng số 01 tầng hai là nơi nhóm đối tượng nữ đánh bạc hình thức đánh sâm do Bùi Thị H tổ chức, phòng có kích thước 5,5m x 4m, có cửa bằng khung nhôm kính có kích thước 0,87m x 2,4m. Tiếp giáp phòng số 01 về hướng Bắc là phòng ngủ số 02 là nơi nhóm nam đánh bạc bằng hình thức Poker do Nguyễn Đức H tổ chức, phòng có kích thước 5m x 4m, có của bằng nhôm kính có kích thước 0,87m x 2,4m. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan đến hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

** Đối với nhóm thứ nhất, việc đánh bạc dưới hình thức chơi Sâm được xác định như sau:*

Khoảng 10 giờ 20/3/2024, Bùi Thị H rủ Lê K A, Bạc Thị Bích G đến nhà chơi. Sau đó, H gọi điện rủ thêm Hoàng Thị F và Phạm Thị J đến nhà ăn cơm rồi

đánh sâm. H đã đi mua kẹo (loại kẹo oishi) và 01 bộ tú lơ khơ để tổ chức đánh sâm. Sau khi ăn cơm tại phòng ở của H xong thì H đưa cho Hoàng Thị F, Hoàng LT, Bạc Thị Bích G, Phạm Thị J mỗi người 19 viên kẹo vỏ màu xanh, tương ứng với số tiền 950.000 đồng (mỗi viên kẹo tương ứng với số tiền 50.000 đồng) và 10 viên kẹo có vỏ màu đỏ, tương ứng với số tiền 50.000 đồng (mỗi viên kẹo tương ứng với số tiền 5.000 đồng). Kết thúc buổi đánh bạc thì H sẽ xem kẹo còn lại của mỗi người rồi thu tiền.

Hoàng Thị F, Hoàng LT, Bạc Thị Bích G, Phạm Thị J ngồi đánh Sâm, được thua bằng kẹo, sau đó đổi ra tiền VNĐ với Bùi Thị H. Quá trình đánh Sâm nếu ai báo Sâm thì pH đưa cho H 04 viên kẹo vỏ màu đỏ, tương ứng với số tiền 20.000 đồng cho Bùi Thị H (tiền hồ). Còn Lê K A sau khi ăn cơm xong không tham gia đánh bạc mà ngồi lại tại giường xem. F, Thu, G, J đánh bạc đến 13 giờ 30 phút, cùng ngày thì bị Công an huyện Phù Yên vào kiểm tra, phát hiện thu giữ của F 32 viên kẹo vỏ màu xanh và 16 viên kẹo vỏ màu đỏ, tương ứng với số tiền 1.680.000 đồng; thu giữ của Thu 16 viên kẹo vỏ màu xanh, tương ứng với số tiền 800.000 đồng; thu giữ của J 16 viên kẹo vỏ màu xanh và 22 viên kẹo vỏ màu đỏ, tương ứng với số tiền 910.000 đồng; thu giữ của G 12 viên kẹo vỏ màu xanh và 02 viên kẹo vỏ màu đỏ, tương ứng với số tiền 610.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan. Tổng số kẹo thu giữ tại cE bạc, quy đổi ra tiền là 4.000.000 đồng.

** Đối với nhóm thứ hai, hình thức tổ chức đánh bạc và hình thức đánh bạc dưới hình thức chơi Poker được xác định như sau:*

Nguyễn Đức H mua thảm có in hình hoa văn chơi Poker, mua các thẻ chíp (phỉnh) có các mệnh giá 5, 10, 20, 50, 100, 500, 1000 tương đương số tiền VNĐ là 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng của một người không quen biết qua mạng xã hội. H còn mua 01 bộ bài tú lơ khơ, sổ và bút để chuẩn bị cho việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại nhà. H sử dụng chiếc điện thoại di động của mình gọi điện thuê Hoàng Lâm F đến nhà của mình để chia bài cho H cùng người khác đánh bạc bằng hình thức chơi Poker, được thua bằng tiền. H trả công cho F là 60.000 đồng/1 người chơi.

H cho mỗi người đến đánh bạc tại nhà mình mua số thẻ chíp (phỉnh), mỗi lần là 3000 điểm, tương đương với số tiền là 3.000.000 đồng. H quy ước mỗi người đến đánh bạc pH nộp 160 điểm chíp, tương ứng số tiền 160.000 đồng để trả tiền hồ cho H. Quá trình người chơi sử dụng hết số điểm chíp trên thì lại tiếp tục lấy với H. H ghi vào sổ số người chơi và số lần lấy chíp (phỉnh). Sau khi kết thúc buổi đánh bạc thì H cùng người chơi cộng trừ số điểm chíp đã lấy với số chíp còn lại để thanh toán tiền cho nhau.

Luật chơi Poker được Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Phan Văn A, Trần H C, Lê Việt B thống nhất như sau: Sử dụng bội bài gồm 52 quân bài có thứ tự là A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Mỗi người chơi sẽ được chia 2 lá bài tẩy, tiếp đó là 5 lá bài chung được lật ra ở giữa bàn. Một ván bài poker sẽ có gồm 4 vòng cược gồm pre-flop, flop, turn và river.

Vòng 1: Free Flop

Vòng cược đầu tiên của Poker sẽ diễn ra khi người chơi đã biết 2 lá bài tẩy của mình. Người bắt đầu ra số tiền cược đầu tiên (Dealer), người chơi bên trái liền kề có thể thực hiện các thao tác: Theo, Tố, Tố Tất, Bỏ. Vòng Free Flop sẽ kết thúc khi số tiền cược ngang nhau và không còn ai tố thêm.

Vòng 2: Flop

Tại vòng chơi này, 3 lá bài chung đầu tiên sẽ được người chia bài lật ngửa lên ở giữa bàn chơi, tất cả người chơi có thể kết hợp bài tẩy và bài chung để tạo thành 1 tay bài gồm 5 cây tối ưu nhất. Một vòng cược bắt đầu từ người đầu tiên còn chơi bên tay trái của Dealer. Các lựa chọn cũng tương tự vòng trước. Người chơi có thêm tùy chọn check để chuyển lượt cho người kế tiếp nếu trước đó chưa có ai cược.

Vòng 3: Turn

Lá bài chung thứ 4 (Turn) sẽ được người chia bài lật, người chơi có thể sử dụng để kết hợp với bài tẩy của mình. Và sau đó người chơi sẽ tiến hành cược như các vòng trước.

Vòng 4: River

Lá bài chung thứ 5 (River) sẽ được lật, lá bài chung thứ 5 đã xuất hiện và người chơi đã biết bài mạnh nhất của mình là gì. Những người chơi còn lại sẽ tiến hành một vòng cược cuối cùng. Cách chơi vẫn như vòng trước. Kết thúc vòng cược cuối này, nếu nhiều hơn một người chơi còn trụ lại, tất cả sẽ cùng ngửa bài để xác định người có bộ bài mạnh nhất theo bảng thứ hạng tay bài.

Việc phân định người thắng thua ở mỗi ván bài poker sẽ dựa vào bảng thứ hạng các liên kết như sau: (1) Thùng phá sảnh là liên kết mạnh nhất trong poker, được tạo thành bởi 5 lá bài liên tiếp từ 10 đến A, thuộc cùng một chất; (2) Sảnh đồng chất mạnh thứ nhì là sảnh đồng chất, tạo thành bởi 5 lá bài liên tiếp và cùng chất; (3) Liên kết chứa 4 lá bài cùng giá trị thì là tứ quý, trường hợp 2 người đều có tứ quý thì ai có tứ quý lớn hơn sẽ thắng; (4) Cù lũ là liên kết bao gồm 1 bộ ba lá và 1 đôi, trường hợp 2 người cùng có cù lũ thì ai có bộ ba lớn hơn sẽ thắng, nếu bộ ba giống nhau thì ai có cặp đôi lớn hơn thắng; (5) Thùng là liên kết bao gồm 5 lá bài thuộc cùng một chất, trường hợp 2 người cùng có thùng thì bài tẩy của ai lớn hơn sẽ thắng; (6) Sảnh là liên kết tạo thành bởi 5 lá bài liên tiếp không thuộc cùng một chất; (7) Bộ ba lá là liên kết chứa 3 lá bài cùng giá trị, trường hợp 2 người có cùng một bộ ba thì sẽ xét 2 lá bài còn lại để xác định người thắng; (8) Hai đôi là liên kết chứa 2 đôi, nếu 2 người chơi đều có 2 đôi không giống nhau thì ai có đôi lớn hơn sẽ thắng, nếu có cùng đôi cao thì đôi thấp hơn sẽ được xét đến, nếu đôi thấp cũng giống nhau thì sẽ xét đến lá bài thứ 5. (9) Một đôi là liên kết chứa 2 lá bài cùng giá trị; Bài cào là trường hợp cả 5 lá bài có được liên kết nào trong 9 liên kết trên.

- Tại các tài liệu trong hồ sơ và tại các đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: nội dung vụ việc đúng theo như nội dung đã được trình bày ở trên. Chị Bùi Thị H có ý kiến đề nghị không nhận lại toàn bộ tài sản, đồ vật của gia đình mình bị tạm giữ.

- Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hoàng Lâm F về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản

1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Phan Văn A, Lê Việt B, Trần H C, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc; bị cáo Hoàng Lâm F phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Phan Văn A, Lê Việt B, Trần H C, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H phạm tội Đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

* Về hình phạt:

- Áp dụng dụng khoản 1 điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 35, 36; Điều 55; Điều 58, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 30 đến 34 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Việt B từ 29 đến 33 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần H C từ 28 đến 32 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đình D từ 26 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn E từ 26 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thành L từ 25 đến 29 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H từ 24 đến 28 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng F Lâm từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tuyên trả lại cho các bị cáo Vũ Thành L số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng), Phan Đình D số tiền 4.770.000đ (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), Hoàng Văn E số tiền 3.650.000đ (Ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) được quyền quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả lại cho chị Hoàng LT số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), chị Hoàng Thị F số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), bà Phạm Thị J số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), chị Bạc Thị Bích G số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) được quyền quản lý, sử dụng.

Tất cả các khoản tiền trên đều được đựng trong phong bì được niêm phong dán kín.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 32 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 10 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Hoàng Thị F; 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh tại chỗ Hoàng LT; 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 22 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Phạm Thị J; 12 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 02 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Bạc Thị Bích G; 6 chiếc kẹo vỏ màu đỏ phía sau chỗ Hoàng Thị F; 02 gói kẹo oishi màu đỏ, 01 gói kẹo oishi màu xanh còn nguyên, 50 chiếc kẹo vỏ màu xanh; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ

khơ cũ đã qua sử dụng; 06 (Sáu) chiếc giỏ nhựa màu vàng; 01 (Một) chiếc chăn mùa hè màu tím. Đây là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị H.

01 (Một) Vali đựng chíp (phỉnh) poker màu đen, bằng nhựa niêm phong. Bên trong có đựng các loại thẻ chíp hình tròn các màu xanh, đen, trắng, vàng, trên thẻ chíp có số mệnh giá trị gồm: 5 (năm), 10 (mười), 20 (hai mươi), 50 (năm mươi), 100 (một trăm), 500 (năm trăm), 1000 (một nghìn); 01(Một) vỏ hộp giấy đựng quân bài (bên trong không có quân bài). Số lượng thẻ chíp tổng là 317 thẻ chíp; 06 (sáu) khối nhựa màu đỏ (xúc xắc) hình vuông, trên mỗi mặt có các chấm hình tròn màu trắng. 01 (Một) tấm thảm Poker cao su mặt nỉ trải bàn. 16 (Mười sáu) chíp màu đen trắng mệnh giá 100 (Một trăm), 12 (Mười hai) chíp màu xanh trắng mệnh giá 20 (Hai mươi), 02 (Hai) chíp màu vàng trắng mệnh giá 500 (Năm trăm), tổng là 2.840 chíp, ở phía bên tay pH theo vị trí ngồi của Hoàng Lâm F. 29 (Hai mươi chín) chíp màu xanh, in số 20 (Hai mươi); 31 (Ba mươi mốt) chíp màu trắng đen in số 100 (Một trăm) và 05 (Năm) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi của Nguyễn Đức H. 01 (Một) sổ ghi chép và 01 (Một) bút mực màu đen có ghi kết quả số lượt lấy chíp, số người chơi, số tiền thắng thua của Nguyễn Đức H. 10 (Mười) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi), 01 (Một) chíp màu trắng đen, in số 100 (Một trăm) tại vị trí ngồi của Hoàng Văn E. 07 (Bảy) chíp màu trắng đen, in số 100 (Một trăm); 04 (Bốn) chíp màu xanh trắng in số 20 (Hai mươi); 01 (Một) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi của Phan Đình D. 02 (Hai) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm); 17 (Mười bảy) chíp phỉnh màu đen trắng, in số 100 (Một trăm); 07 (Bảy) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) tại vị trí ngồi của Đặng Ngọc H. 01 (Một) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm), 15 (Mười lăm) chíp phỉnh màu đen trắng, in số 100 (Một trăm), 06 (Sáu) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) tại ví trí ngồi của Vũ Thành L. 09 (Chín) chíp màu trắng đen, có in số 100 (Một trăm); 04 (Bốn) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) và 01 chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi Hoàng Lâm F. 01 (Một) bộ bài 52 quân có một mặt màu đỏ; 01 (Một) thẻ Dearler hình tròn; 01 (Một) thẻ Tribal Pioneer màu đỏ.

Tất cả đều đều được đựng trong phong bì được niêm phong dán kín.

-Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 13 pro màu vàng, số máy: MLQK3LL/A, số sê-ri: XM9P7VCVKV, số IMEI 1: 352668912464342, số IMEI 2: 352668912469457, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0355.252.152 thu giữ của bị cáo Vũ Thành L;

01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 pro màu xanh, số seri G6TDK1RR0D9L, số IMEI 1: 356698113752985, số IMEI 2: 3566981137529857, đã qua sử dụng, cũ. Có gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0969.116.886 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức H;

01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số máy: MLEG3LL/A, số sê-ri: DN659J2Y2K, số IMEI 1: 356514416154490, số IMEI 2: 356514416636371, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0965.619.919 thu giữ của bị cáo Phan Đình D;

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu vàng, số máy: MT552VN/A, số sê-ri: C39XHHZQKPH6, số IMEI 1: 357299092730818, số IMEI 2: 357299093140611, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0372.807.777 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn E;

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus màu hồng, số máy MN2Y2VN/A, số Sê-ri: F2LY805AHFM5, số IMEI: 35573507811894 đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0363.201.297 thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc H;

01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu trắng, số máy: NG9D3LL/A, số sê-ri: HH7GH05E0D41, số IMEI 1: 355060588452404, số IMEI 2: 355060588246822, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 sim số thuê bao: 0369.535.907 thu giữ của bị cáo Hoàng Lâm F;

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 pro màu trắng bạc, số IMEI: 353554808385255 đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0969999526, thu giữ đối với Lê Việt B;

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 pro mã màu xám bạcl số IMEI: 351479724265906 đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0987256895, thu giữ đối với Trần H C.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 màu đen, số imei 866155055730613 đã qua sử dụng cũ thu giữ đối với Phan Văn A.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.620.000đ (Mười triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Đức H; số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn E; số tiền 3.600.000đ (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Phan Đình D; số tiền 5.200.000đ (Năm triệu, hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lê Việt B; số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Lâm F.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Trần H C, Phan Văn A và Lê Việt B, mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị F, chị Hoàng LT, bà Phạm Thị J, chị Bạc Thị Bích G, chị Bùi Thị H; người làm chứng chị Lê K A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tống đạt hợp lệ) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử. Xét thấy việc vắng mặt

không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kE nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 20/3/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản hỏi cung của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; bản tự khai; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ Fu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đức H là người rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị địa điểm, thẻ chip (phỉnh), bài, thu tiền hồ và thuê Hoàng Lâm F chia bài để tổ chức đánh bạc và trực tiếp đánh bạc trái phép 03 lần cùng Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Trần H C, Phan Văn A và Lê Việt B tại nhà ở của H tại tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên. Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên, cụ thể như sau:

Ngày 16/3/2024, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Phan Văn A, Trần H C, Lê Việt B đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh poker với tổng số tiền là 40.880.000 đồng.

Ngày 19/3/2024, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Phan Văn A, Lê Việt B đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh poker với tổng số tiền là 38.040.000 đồng.

Ngày 20/3/2024, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh poker với tổng số tiền là 14.360.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành các tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo Hoàng Lâm F đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Trần H C, Phan Văn A và Lê Việt B đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hóa vai trò phạm tội: Quá trình đánh bạc các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Đức H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện cho các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, Fn giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Lâm F được bị cáo H trả công chia bài cho các bị cáo

khác đánh bạc, do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức. Các bị cáo Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Trần H C, Phan Văn A và Lê Việt B cũng tự thống nhất, tự nguyện tham gia đánh bạc do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, một phần ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhiều gia đình từ đó nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác Fn cần pH áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

Bị cáo Phan Đình D và Hoàng Văn E có 01 tiền sự; bị cáo Trần H C có 01 tiền án và 01 tiền sự. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều đã chấp hành xong, đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt hành chính và bị cáo C đã được xóa án tích.

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Phan Văn A, Lê Việt B phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L và Lê Việt B đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lê Việt B, Phan Văn A, Trần H C. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, kỷ niệm chương vì sự ngA ngành tổ chức nhà nước và nhiều bằng khen của các cấp; bị cáo Lê Việt B có mẹ đẻ được Liên A phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và nhiều ban ngành tặng Bằng khen; bị cáo Hoàng Lâm F có ông nội và bố đẻ được tặng kỷ niệm chương về sự ngA giáo dục; bị cáo Trần H C có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương về sự ngA giáo dục. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình kinh tế công việc ổn định, bị cáo có khả năng nộp phạt tiền theo quy định; do đó, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với hành vi Tổ chức đánh bạc của các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Phan Văn A, Lê Việt B, Trần H C, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H đều có nơi cư trú rõ ràng Fn không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để các bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L từ ngày 21/3/2024 đến ngày 29/3/2024 là 08 (Tám) ngày. Thời gian tạm giữ, tạm giam của các bị cáo Lê Việt B, Trần H C từ ngày 22/3/2024 đến ngày 29/3/2024 là 07 (Bảy) ngày. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo Phan Văn A từ ngày 23/3/2024 đến ngày 22/4/2024 là 31 (Ba mươi mốt) ngày.

Theo quy định 01 (Một) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Đức H và Hoàng Lâm F, tội Tổ chức đánh bạc đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính Fn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phan Văn A, Lê Việt B, Trần H C, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định các bị cáo đều không có công việc thu nhập ổn định, đang sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 26.220.000 đồng thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào ngày 20/3/2024 khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định, trong đó có 4.000.000 đồng thu giữ của những người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; hành vi của những người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần trả lại cho Hoàng LT số tiền 1.000.000 đồng, Hoàng Thị F số tiền 1.000.000 đồng, Phạm Thị J số tiền 1.000.000 đồng, Bạc Thị Bích G số tiền 1.000.000 đồng được quyền quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo Vũ Thành L số tiền 13.800.000 đồng, Phan Đình D số tiền 4.770.000 đồng, Hoàng Văn E số tiền 3.650.000 đồng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định là tiền riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại các bị cáo được quyền quản lý, sử dụng.

- Đối với 32 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 10 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Hoàng Thị F; 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh tại chỗ Hoàng LT; 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 22 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Phạm Thị J; 12 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 02 chiếc

kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Bạc Thị Bích G; 6 chiếc kẹo vỏ màu đỏ phía sau chỗ Hoàng Thị F; 02 gói kẹo oishi màu đỏ, 01 gói kẹo oishi màu xanh còn nguyên, 50 chiếc kẹo vỏ màu xanh; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng; 06 (Sáu) chiếc giỏ nhựa màu vàng; 01 (Một) chiếc chăn mùa hè màu tím. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị H, hành vi của H và những người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H có ý kiến không xin lại để sử dụng. Xét các tài sản trên đều không có giá trị sử dụng. Do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) vali đựng chíp (phỉnh) poker màu đen, bằng nhựa niêm phong. Bên trong có đựng các loại thẻ chíp hình tròn các màu xanh, đen, trắng, vàng, trên thẻ chíp có số mệnh giá trị gồm: 5 (năm), 10 (mười), 20 (hai mươi), 50 (năm mươi), 100 (một trăm), 500 (năm trăm), 1000 (một nghìn); 01(Một) vỏ hộp giấy đựng quân bài (bên trong không có quân bài). Số lượng thẻ chíp tổng là 317 thẻ chíp; 06 (sáu) khối nhựa màu đỏ (xúc xắc) hình vuông, trên mỗi mặt có các chấm hình tròn màu trắng. 01 (Một) tấm thảm Poker cao su mặt nỉ trải bàn. 16 (Mười sáu) chíp màu đen trắng mệnh giá 100 (Một trăm), 12 (Mười hai) chíp màu xanh trắng mệnh giá 20 (Hai mươi), 02 (Hai) chíp màu vàng trắng mệnh giá 500 (Năm trăm), tổng là 2.840 chíp, ở phía bên tay pH theo vị trí ngồi của Hoàng Lâm F. 29 (Hai mươi chín) chíp màu xanh, in số 20 (Hai mươi); 31 (Ba mươi mốt) chíp màu trắng đen in số 100 (Một trăm) và 05 (Năm) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi của Nguyễn Đức H. 01 (Một) sổ ghi chép và 01 (Một) bút mực màu đen có ghi kết quả số lượt lấy chíp, số người chơi, số tiền thắng thua của Nguyễn Đức H. 10 (Mười) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi), 01 (Một) chíp màu trắng đen, in số 100 (Một trăm) tại vị trí ngồi của Hoàng Văn E. 07 (Bảy) chíp màu trắng đen, in số 100 (Một trăm); 04 (Bốn) chíp màu xanh trắng in số 20 (Hai mươi); 01 (Một) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi của Phan Đình D. 02 (Hai) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm); 17 (Mười bảy) chíp phỉnh màu đen trắng, in số 100 (Một trăm);

07 (Bảy) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) tại vị trí ngồi của Đặng Ngọc H. 01 (Một) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm), 15 (Mười lăm) chíp phỉnh màu đen trắng, in số 100 (Một trăm), 06 (Sáu) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) tại ví trí ngồi của Vũ Thành L. 09 (Chín) chíp màu trắng đen, có in số 100 (Một trăm); 04 (Bốn) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) và 01 chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi Hoàng Lâm F. 01 (Một) bộ bài 52 quân có một mặt màu đỏ; 01 (Một) thẻ Dearler hình tròn; 01 (Một) thẻ Tribal Pioneer màu đỏ. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 13 pro màu vàng, gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0355.252.152 thu giữ đối với Vũ Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 pro màu xanh gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0969.116.886 thu giữ đối với Nguyễn Đức H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, màu xanh gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0965.619.919 thu giữ đối với Phan Đình D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu vàng, gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0372.807.777 thu giữ đối với Hoàng Văn E; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus màu hồng gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0363.201.297 thu giữ đối với Đặng Ngọc H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu trắng, gắn 01 sim số thuê bao 0369.535.907 thu giữ đối với Hoàng Lâm F; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 pro max màu xám bạc, gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0987256895, thu giữ đối với Trần H C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 pro màu trắng bạc, gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0969999526, thu giữ đối với Lê Việt B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 màu đen thu giữ đối với Phan Văn A. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định như sau: Tổng số tiền mà các bị cáo đã sử dụng đánh bạc là 93.280.000 đồng. Nhưng trên

thực tế các bị cáo tự thỏa thuận khi nhận một lần số điểm Chíp (Phỉnh) từ bị cáo H để đánh bạc là 3.000 điểm tương đương với số tiền 3.000.000 đồng, khi lấy điểm Chíp thì các bị cáo chưa pH trả tiền mặt cho bị cáo H, mà sau khi kết thúc buổi đánh bạc thì mới tính tổng số Chíp còn lại của từng bị cáo để thanh toán với bị cáo H. Bị cáo nào thua bao nhiêu Chíp thì sẽ thanh toán tiền mặt tương ứng cho bị cáo H, còn bị cáo nào thắng thì được bị cáo H thanh toán tiền sau khi đã trừ đi số Chíp đã lấy ban đầu từ bị cáo H. Fn các bị cáo chỉ pH thanh toán tiền mặt sau khi kết thúc buổi đánh bạc và đã bù trừ số Chíp lấy từ bị cáo H. Do đó xác định tổng số Chíp (Phỉnh) tương ứng với số tiền của từng ngày sẽ là căn cứ về định lượng để quy kết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, còn đối với số tiền thực tế các bị cáo được hưởng lợi từ việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc cần pH truy thu cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H vào các ngày 16, 19, 20/3/2024 bị cáo lấy 9.000 điểm Chíp kết thúc buổi đánh bạc các ngày bị cáo thắng 6.300 điểm Chíp tương ứng với số tiền 6.300.000 đồng; bị cáo đã thu của các bị cáo khác số tiền hồ là 2.020.000 đồng và số tiền các bị cáo khác đã thanh toán cho bị cáo là 2.300.000 đồng. Do đó tổng số tiền pH truy thu đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước là 10.620.000 đồng.

Đối với bị cáo Hoàng Văn E vào các ngày 16, 19 và 20/3/2024 bị cáo lấy 9.000 điểm Chíp kết thúc buổi đánh bạc các ngày bị cáo thắng 4.000 điểm Chíp tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng. Do đó tổng số tiền pH truy thuy đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước là 4.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Phan Đình D vào các ngày 16, 19 và 20/3/2024 bị cáo lấy 12.000 điểm Chíp kết thúc buổi đánh bạc các ngày bị cáo thắng 3.600 điểm Chíp tương ứng với số tiền 3.600.000 đồng. Do đó tổng số tiền pH truy thuy đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước là 3.600.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Việt B vào các ngày 16, 19/3/2024 bị cáo lấy 6.000 điểm Chíp kết thúc buổi đánh bạc các ngày bị cáo thắng 5.200 điểm Chíp tương ứng với số tiền 5.200.000 đồng. Do đó tổng số tiền pH truy thuy đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước là 5.200.000 đồng.

Đối với bị cáo Vũ Thành L vào các ngày 16, 19 và 20/3/2024 bị cáo lấy 18.000 điểm Chíp; bị cáo Đặng Ngọc H vào các ngày 16, 19 và 20/3/2024 bị cáo lấy 12.000 điểm Chíp; bị cáo Phan Văn A vào các ngày 16, 19/3/2024 bị cáo lấy 24.000 điểm Chíp; bị cáo Trần H C vào ngày 16/3/2024 bị cáo lấy 3.000 điểm Chíp, kết thúc buổi đánh bạc các bị cáo đều thua do đó các bị cáo không bị truy thu khoản tiền nào.

Đối với số tiền bị cáo Hoàng Lâm F được bị cáo Nguyễn Đức H trả công chia bài vào các ngày 16/3/2024 và 19/3/2024 là 700.000 đồng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền trên là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, truy thu của bị cáo Hoàng Lâm F số tiền 700.000 đồng.

[8] Đối với các đối tượng Bùi Thị H, Hoàng Thị F, Hoàng LT, Bạc Thị Bích G, Phạm Thị J, Lê K A. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định Bùi Thị H là người rủ rê F, Thu, G, J đánh bạc tại phòng ngủ của mình. Hoàng Thị F, Hoàng LT, Bạc Thị Bích G, Phạm Thị J là người trực tiếp đánh bạc với tổng số tiền thu giữ tại cE bạc là 4.000.000 đồng; Lê K A đến chơi, không tham gia đánh bạc. Bùi Thị H, Hoàng Thị F, Hoàng LT, Bạc Thị Bích G, Phạm Thị J bản thân đều không có tiền án, tiền sự, hành vi đánh bạc trái pháp luật chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính xét là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với việc Nguyễn Đức H tổ chức đánh bạc cho những người khác tại nơi ở, Bùi Thị H là vợ của H, H không biết việc H tổ chức đánh bạc, Nguyễn Đức H cũng không biết Bùi Thị H rủ các đối tượng về nhà ăn cơm sau đó có hành vi đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, cần chấp nhận.

[9] Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm

g khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 55; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) về tội Tổ chức đánh bạc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 34 (Ba mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 33 (Ba mươi ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn A** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phan Văn A 31 (Ba mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 31 (Ba mươi mốt) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 93 (Chín mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 27 (Hai mươi bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Việt B** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Việt B 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 07 (Bảy) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần H C** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Trần H C 29 (Hai mươi chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 07 (Bảy) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 28 (Hai mươi tám) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Đình D** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phan Đình D 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn E** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn E 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thành L** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành L 26 (Hai mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 25 (Hai mươi lăm) tháng 06 (Sáu)ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đặng Ngọc H** phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 25 (Hai mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, tạm giam. Quy đổi thành 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 24 (Hai mươi tư) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Lâm F** phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lâm F 51.000.000đ (Năm mươi mốt triệu đồng) về tội Tổ chức đánh bạc.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt điền đối với các bị cáo: Nguyễn Đức Hoàn, Hoàng Lâm F, Trần H C, Phan Văn A, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H, Lê Việt B.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Nguyễn Đức H, Trần H C, Phan Văn A, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H, Lê Việt B.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo: Nguyễn Đức H, Trần H C, Phan Văn A, Phan Đình D, Hoàng Văn E, Vũ Thành L, Đặng Ngọc H, Lê Việt B tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

- Giao các bị cáo: Nguyễn Đức H, Trần H C, Đặng Ngọc H, Lê Việt B cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Giao các bị cáo: Phan Văn A, Phan Đình D, Vũ Thành L cho Uỷ ban nhân dân xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Giao bị cáo Hoàng Văn E cho Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh

Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho các bị cáo Vũ Thành L số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng), Phan Đình D số tiền 4.770.000đ (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), Hoàng Văn E số tiền 3.650.000đ (Ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) được quyền quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả lại cho chị Hoàng LT số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), chị Hoàng Thị F số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), bà Phạm Thị J số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), chị Bạc Thị Bích G số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) được quyền quản lý, sử dụng.

Tất cả các khoản tiền trên đều được đựng trong phong bì được niêm phong dán kín.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

32 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 10 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Hoàng Thị F; 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh tại chỗ Hoàng LT; 16 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 22 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Phạm Thị J; 12 chiếc kẹo vỏ màu xanh, 02 chiếc kẹo vỏ màu đỏ tại chỗ Bạc Thị Bích G; 6 chiếc kẹo vỏ màu đỏ phía sau chỗ Hoàng Thị F; 02 gói kẹo oishi màu đỏ, 01 gói kẹo oishi màu xanh còn nguyên, 50 chiếc kẹo vỏ màu xanh; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng; 06 (Sáu) chiếc giỏ nhựa màu vàng; 01 (Một) chiếc chăn mùa hè màu tím.

01 (Một) vali đựng chíp (phỉnh) poker màu đen, bằng nhựa niêm phong. Bên trong có đựng các loại thẻ chíp hình tròn các màu xanh, đen, trắng, vàng, trên thẻ chíp có số mệnh giá trị gồm: 5 (năm), 10 (mười), 20 (hai mươi), 50 (năm mươi), 100 (một trăm), 500 (năm trăm), 1000 (một nghìn); 01(Một) vỏ hộp giấy đựng quân bài (bên trong không có quân bài). Số lượng thẻ chíp tổng là 317 thẻ chíp; 06 (sáu) khối nhựa màu đỏ (xúc xắc) hình vuông, trên mỗi mặt có các chấm hình tròn màu trắng. 01 (Một) tấm thảm Poker cao su mặt nỉ trải bàn. 16 (Mười sáu) chíp màu đen trắng mệnh giá 100 (Một trăm), 12 (Mười hai) chíp màu xanh trắng

mệnh giá 20 (Hai mươi), 02 (Hai) chíp màu vàng trắng mệnh giá 500 (Năm trăm), tổng là 2.840 chíp, ở phía bên tay pH theo vị trí ngồi của Hoàng Lâm F. 29 (Hai mươi chín) chíp màu xanh, in số 20 (Hai mươi); 31 (Ba mươi mốt) chíp màu trắng đen in số 100 (Một trăm) và 05 (Năm) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi của Nguyễn Đức H. 01 (Một) sổ ghi chép và 01 (Một) bút mực màu đen có ghi kết quả số lượt lấy chíp, số người chơi, số tiền thắng thua của Nguyễn Đức H. 10 (Mười) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi), 01 (Một) chíp màu trắng đen, in số 100 (Một trăm) tại vị trí ngồi của Hoàng Văn E. 07 (Bảy) chíp màu trắng đen, in số 100 (Một trăm); 04 (Bốn) chíp màu xanh trắng in số 20 (Hai mươi); 01 (Một) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi của Phan Đình D. 02 (Hai) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm); 17 (Mười bảy) chíp phỉnh màu đen trắng, in số 100 (Một trăm); 07 (Bảy) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) tại vị trí ngồi của Đặng Ngọc H. 01 (Một) chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm), 15 (Mười lăm) chíp phỉnh màu đen trắng, in số 100 (Một trăm), 06 (Sáu) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) tại ví trí ngồi của Vũ Thành L. 09 (Chín) chíp màu trắng đen, có in số 100 (Một trăm); 04 (Bốn) chíp màu xanh trắng, in số 20 (Hai mươi) và 01 chíp màu vàng trắng, in số 500 (Năm trăm) tại vị trí ngồi Hoàng Lâm F. 01 (Một) bộ bài 52 quân có một mặt màu đỏ; 01 (Một) thẻ Dearler hình tròn; 01 (Một) thẻ Tribal Pioneer màu đỏ.

Tất cả đều đều được đựng trong phong bì được niêm phong dán kín.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 13 pro màu vàng, số máy: MLQK3LL/A, số sê-ri: XM9P7VCVKV, số IMEI 1: 352668912464342, số IMEI 2: 352668912469457, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0355.252.152 thu giữ của bị cáo Vũ Thành L.

01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 pro màu xanh, số seri G6TDK1RR0D9L, số IMEI 1: 356698113752985, số IMEI 2: 3566981137529857, đã qua sử dụng, cũ. Có gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0969.116.886 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức H.

01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số máy: MLEG3LL/A, số sê-ri: DN659J2Y2K, số IMEI 1: 356514416154490, số IMEI 2: 356514416636371, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0965.619.919 thu giữ của bị cáo Phan Đình D.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu vàng, số máy: MT552VN/A, số sê-ri: C39XHHZQKPH6, số IMEI 1: 357299092730818, số IMEI 2: 357299093140611, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0372.807.777 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn E.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus màu hồng, số máy MN2Y2VN/A, số Sê-ri: F2LY805AHFM5, số IMEI: 35573507811894 đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0363.201.297 thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc H.

01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu trắng, số máy: NG9D3LL/A, số sê-ri: HH7GH05E0D41, số IMEI 1: 355060588452404, số IMEI 2: 355060588246822, đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 sim số thuê bao: 0369.535.907 thu giữ của bị cáo Hoàng Lâm F.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 pro màu trắng bạc, số IMEI: 353554808385255 đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0969999526, thu giữ đối với Lê Việt B.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 pro mã màu xám bạcl số IMEI: 351479724265906 đã qua sử dụng, cũ. Gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0987256895, thu giữ đối với Trần H C.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 màu đen, số imei 866155055730613 đã qua sử dụng cũ thu giữ đối với Phan Văn A.

Tất cả các điện thoại đều được đựng trong phong bì được niêm phong dán kín.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.620.000đ (Mười triệu, sáu

trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Đức H; số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn E; số tiền 3.600.000đ (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Phan Đình D; số tiền 5.200.000đ (Năm triệu, hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lê Việt B; số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Lâm F.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Lâm F, Hoàng Văn E, Phan Đình D, Đặng Ngọc H, Vũ Thành L, Trần H C, Phan Văn A và Lê Việt B, mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ ngA vụ
CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức